TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày 15 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ.(OCB)

Địa chỉ trụ sở: Số 41-45 Lê Duẫn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Bà Lê Thị Thùy T - Giám đốc Chi nhánh C là người đại diện theo ủy quyền của ông T (Văn bản ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30/6/2021).

Ông Tống Minh Đ và Danh Thanh B – Chuyên viên thu hồi nợ là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thùy T (Văn bản ủy quyền số 130/2021/UQ-CM ngày 22/12/2021). (ông Đ có mặt, ông B vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Bà Võ Lệ T, sinh năm 1983.

Cùng cư trú tại: Ấp Trung C, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh C. (ông N, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tống Văn Đ trình bày:

Ngày 13/4/2020 Ngân hàng Thượng mại cổ phần Phương Đ (Ngân hàng) với ông Nguyễn Văn Nvà bà Võ Lệ T thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD và ngày 14/10/2020 ký Khế ước nhận nợ số: ST0189.02/2020//KUNN-OCB-CN vay số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay 06 tháng; lãi suất vay trong 03 tháng đầu là 11%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tiếp theo Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ với ông Nguyễn Văn Nvà bà Võ Lệ T thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và ký Khế ước nhận nợ số: ST0190/2020/CDD/KƯNN ngày 21/4/2020 vay số tiền 650.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng; lãi suất vay trong 03 tháng đầu là 11%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức lãi suất sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ bản (1) + biên độ lãi suất (2). Trong đó lãi suất cơ sở (1) là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Ngân hàng ban hàng từng thời kỳ. Biên độ lãi suất (2) tối thiểu 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo thế chấp cho 02 khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 300517 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 05/3/2020 phần đất toạ lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Tài sản đảm bảo trên đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số ST0189/2020/BĐ-OSB-CN ngày 13/4/2020 tại Văn phòng công chứng Cao Thị Kiều D, đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và Khế ước nhận nợ số: ST0189.02/2020//KUNN-OCB-CN ngày 14/10/2020 và Hợp đồng tính dụng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và Khế ước nhận nợ số: ST0190/2020/CDD/KƯNN ngày 21/4/2020, đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2022 là 740.310.845 đồng (trong đó vốn vay là 640.435000 đồng, nợ lãi là trong hạn 79.761.874 đồng, lãi quán hạn 20.113.971 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi ông N và bà T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu ông N và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý, tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà T theo quy định pháp luật, nhưng ông N và bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ, buộc ông N và bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ số tiền 740.310.845 đồng và lãi suất tiếp theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông N và bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CU 300517 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/3/2020 phần đất toạ lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông N và bà T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông N và bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T trả tiền vay và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ về việc buộc ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T trả cho Ngân hàng tổng số tiền 740.310.845

đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và ký Khế ước nhận nợ số: ST0189.02/2020//KUNN-OCB-CN ngày 14/10/2020 vay số tiền 50.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và Khế ước nhận nợ số: ST0190/2020/CDD/KƯNN ngày 21/4/2020 vay số tiền 650.000.000 đồng. Theo 02 hợp đồng ông Nvà bà T vay của Ngân hàng tổng số tiền 700.000.000 đồng. Thời hạn vay Hợp đồng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD là 06 tháng và hợp đồng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD là 120 tháng, lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm. Thời điểm điều chỉnh từ tháng thứ 4 trở đi điều chỉnh 6 tháng 01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay trong hạn. Các Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, ông N và bà T trả nợ cho Ngân hàng không đúng theo các hợp đồng đã ký kết. Kể từ ngày 05/02/2021 ông N và bà T không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng ông N và bà T không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và Hợp đồng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD nên ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà T, nhưng ông N và bà T không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng nên ông N và bà T phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ, buộc ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 12/4/2022 là 740.310.845 đồng (trong đó nợ vốn vay hợp đồng ST0189/2020/CDD/HĐTD là 50.000.000 đồng, nợ lãi là trong hạn 1.600.721, nợ lãi chậm trả là 168.339 đồng, lãi quá hạn 9.099.863 đồng, tổng cộng là 60.868.923 đồng; nợ vốn vay hợp đồng ST0190/2020/CDD/HĐTD là 590.435.000 đồng, nợ lãi là trong hạn 76.944.402 đồng, nợ lãi dự thu 1.216.751 đồng, lãi chậm trả 4.216.116 đồng, nợ lãi quán hạn là 6.629.653 đồng, tổng cộng 679.441.922 đồng).

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 13/4/2022 cho đến ngày tất toán các Hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 và Hợp đồng ST0190/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số

698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất toạ lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0189/2020/BĐ ngày 13/4/2020 giữa Ngân hàng ký với ông N và bà T được công chứng ngày 13/4/2020 tại Văn phòng công chứng Cao Thị Kiều D , số công chứng 1908, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD và hợp đồng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự quy định "*Xử lý tài sản thế chấp khi thuộc trường hợp quy định tại điều 299 Bộ luật này*". Và tại khoản 2 Điều 299 Bộ luật dân sự quy định *"Bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ được đảm bảo trước thời hạn do vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận hoặc quy định của luật"*. Viện dẫn theo điều luật trên, khi thực hiện giao dịch ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, N hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"...đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận..."*. Viện dẫn từ điều luật trên, buộc ông N và bà T phải chịu 500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã nộp số tiền 500.000 đồng và đã được đối chiếu xong vào ngày 07/3/2022. Ông N và bà T có nghĩa vụ nộp số tiền 500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận*". Do đó, ông N và bà T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 33.612.400 đồng. (20.000.000 {400.000.000} 20.000.000 + 13.612.400 đồng {409.310.845 đồng x 4%}).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 323, Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và

được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ .

1. Buộ ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ tính đến ngày 12/4/2022 gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 740.310.845 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu ba trăm mười ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 640.435.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.761.874 đồng, nợ lãi quá hạn 20.113.971 đồng.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số: ST0189/2020/CDD/HĐTD và Hợp đồng số: ST0190/2020/CDD/HĐTD ngày 13/4/2020 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CU 300517 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/3/2020 cho ông Nguyễn Văn N phần đất toạ lạc tại ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ.

Kể từ ngày ngày 13/4/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T phải chịu 500.000 đồng. Ông N và bà T có nghĩa vụ nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 16.187.000 đồng (mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số

0011822 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Lệ T phải là 33.612.400 đồng (bà mươi ba triệu sáu trăm mười hai ngang bốn trăm đồng)**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký)

Ngô Giang Nam